

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-ST

Ngày: 10-10-2019

V/v Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Phương.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn G, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp L, S, xã Vĩnh Đại, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp L, S, xã Vĩnh Đại, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp L, S, xã Vĩnh Đại, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp L, S, xã Vĩnh Đại, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

[Các đương sự có mặt tại phiên tòa]

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Đặng Văn G trình bày: Vào ngày 10/7/2013 ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị D có hỏi vay ông số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng, vay không thời hạn nhưng ông B và bà D không trả vốn và lãi mà cứ hẹn dần, năm 2017 ông B chết đến tháng 3/2019 bà D có trả cho ông được 20.000.000 đồng; còn lại 30.000.000 để đến nay không trả, do ông Bình chồng bà D đã chết nên nay ông khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả ông số tiền nợ vay còn thiếu 30.000.000

đồng, ông không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên và ông không yêu cầu các con ông B, bà D cùng trả khoản nợ trên.

2. Bị đơn đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 10/7/2013 vợ chồng bà có hỏi vay tiền của ông Đặng Văn G tổng số tiền 50.000.000 đồng lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng, đến năm 2016 bà đã trả cho ông G nợ gốc và lãi 95.000.000 đồng xem như đã trả xong, đến giữa năm 2016 bà hỏi vay tiếp 30.000.000 đồng nhưng đến năm 2018 đã trả xong nợ gốc 30.000.000 đồng và lãi 7.200.000 đồng, người nhận tiền là bà Nguyễn Thị X vợ ông G; nay trước yêu cầu khởi kiện của ông G bà không đồng ý vì bà không còn nợ ông G, bà đồng ý việc ông G không yêu cầu các con bà cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà là vợ ông Đặng Văn G bà thừa nhận có nhận của bà Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000 đồng vào tháng 3/2019 trong khoản nợ vay 50.000.000 đồng vào năm 2013, ngoài ra bà không nhận khoản tiền nào khác của bà D.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định.

-Về nội dung vụ án: Việc ông Đặng Văn G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền nợ vay 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Đặng Văn G và bà Nguyễn Thị D là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Văn G không yêu cầu đưa các con ông Phạm Văn B tham gia tố tụng và bà Nguyễn Thị D đồng ý với yêu cầu của ông G đây là sự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án ghi nhận.

Về nội dung vụ án:

Xét thấy:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Đặng Văn G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 10/7/2013 là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ bà D thừa nhận chữ ký tên và ghi họ tên trong biên nhận ngày 10/7/2013 là do vợ chồng bà D ký tên, bà thừa nhận có vay ông G số tiền 50.000.000 đồng là đúng sự thật; nhưng vợ chồng bà đã trả cho ông G vào đầu năm 2016, hiện nay không còn nợ ông G khoản tiền trên, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông G chỉ thừa nhận bà D có trả cho vợ ông số tiền 20.000.000 đồng vào tháng 3/2019 trong số

tiền nợ 50.000.000 đồng và hiện còn nợ ông số tiền 30.000.000 đồng nên ông yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả số tiền nợ ông còn lại là 30.000.000 đồng; trong quá trình giải quyết vụ án bà D có đưa ra chứng cứ là biên nhận nợ 20.000.000 đồng ngày 20/02/2013 có đề chữ (R) ông G cho rằng vào ngày 20/02/2013 ông B chồng bà có hỏi vay ông 20.000.000 đồng đến ngày 10/7/2013 vay tiếp 30.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản vay là 50.000.000 đồng do đó ông phải hủy bỏ biên nhận ngày 20/02/2013 vì biên nhận này không còn giá trị, bà D cho rằng đã trả xong số tiền nợ vay 50.000.000 đồng vay ngày 10/7/2013 sau đó có vay tiếp 30.000.000 đồng nhưng cũng đã trả xong cho ông G nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Văn G số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp.

[2] Về án phí: Do yêu cầu của ông G được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị D phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Nguyễn Thị D là cá nhân thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương; căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên cần miễn nộp tiền án phí cho bà D.

Ông Đặng Văn G không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các 463, 464, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn G đối với bà Nguyễn Thị D.

Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Văn G số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của bản án này cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí:

Bà Nguyễn Thị D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đặng Văn Giúp không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Văn Long